

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Số: 06/2023/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ xây dựng  
“Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2023-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn  
hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân  
dân tỉnh về quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ xây dựng “Làng văn hóa kiểu  
mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách*

Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2023-2030.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết có sự thay đổi (sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế) thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2023.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Các bộ: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Công thương, Văn hóa thể thao và du lịch, Y tế; Xây dựng, Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy khối các cơ quan, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND (01).

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thị Thúy Lan**



## QUY ĐỊNH

**Một số chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện xây dựng  
“Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2023-2030**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2023-2030 được cấp có thẩm quyền quyết định.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các làng, thôn, bản, tổ dân phố, khu phố, khối phố, tiểu khu (sau đây được gọi chung là “Làng”) được lựa chọn thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2023-2030;

b) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến tổ chức triển khai, thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.

### Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện áp dụng

1. Thực hiện chính sách đảm bảo tính công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch, công bằng, đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật. Việc sử dụng nguồn vốn phải được bố trí theo đúng quy định về mục đích, đối tượng sử dụng theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng hỗ trợ đáp ứng nhiều chính sách hỗ trợ của Quy định này thì được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ; đối tượng hỗ trợ đáp ứng nhiều nội dung hỗ trợ trong một chính sách của Quy định này thì được lựa chọn áp dụng một nội dung hỗ trợ. Nguyên tắc này không áp dụng đối với chính sách hỗ trợ tại Điều 9 của Quy định này.

3. Đối tượng hỗ trợ phải thực hiện đầy đủ các cam kết thuộc điều kiện hỗ trợ (nếu chính sách hỗ trợ có quy định). Trường hợp không thực hiện đúng cam kết đối tượng hỗ trợ phải hoàn trả số kinh phí được hỗ trợ, nếu không hoàn trả sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn vốn thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này, bao gồm: Nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách nhà nước cấp tỉnh; nguồn vốn chi thường xuyên thuộc ngân sách nhà nước cấp tỉnh; nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Vĩnh Phúc; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí phục vụ hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, nghiệm thu các chính sách hỗ trợ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó tự đảm bảo theo chế độ quy định hiện hành.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Hỗ trợ mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại**

#### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân triển khai thực hiện các mô hình: Siêu thị mini; cửa hàng tiện lợi; cửa hàng kinh doanh tổng hợp; điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đặc trưng của tỉnh và của địa phương; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hoá kiểu mẫu”.

#### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ mô hình siêu thị mini xây dựng mới: Mức hỗ trợ 200 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ không quá 02 mô hình/làng;

b) Hỗ trợ mô hình cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp xây dựng mới: Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ không quá 02 mô hình/làng;

c) Hỗ trợ mô hình cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống xây dựng mới: Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/01 mô hình. Hỗ trợ không quá 02 mô hình/làng;

d) Hỗ trợ mô hình điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu đặc trưng của tỉnh và của địa phương xây dựng mới: Mức hỗ trợ 100 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ không quá 02 mô hình/làng;

đ) Đối với các loại mô hình quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này được hình thành sau cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình hiện hữu (trong đó công trình hiện hữu đang có diện tích dưới 50% diện tích kinh doanh tối thiểu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 3 Điều này): Mức hỗ trợ bằng một phần hai mức hỗ trợ mô hình xây dựng mới tương ứng. Hỗ trợ không quá 02 mô hình/làng cho từng loại mô hình.

#### 3. Điều kiện hỗ trợ:

Điều kiện hỗ trợ được áp dụng cho cả mô hình xây dựng mới và mô hình hình thành sau cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình hiện hữu, cụ thể như sau:

a) Đối với siêu thị mini: Đáp ứng quy định tại Mục II.1 Chương II Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; diện tích kinh doanh tối thiểu 200m<sup>2</sup>;

b) Đối với cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp: Đáp ứng quy định tại Mục II 2 Chương II Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương; diện tích kinh doanh tối thiểu 50m<sup>2</sup>;

c) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: Đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và khoản 9 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017; diện tích kinh doanh tối thiểu 50m<sup>2</sup>;

d) Đối với điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP: Đáp ứng tiêu chí quy định tại Quyết định số 950/QĐ-BCT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã sản phẩm giai đoạn 2023-2025; diện tích kinh doanh tối thiểu 100m<sup>2</sup>;

đ) Ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d khoản này, đối tượng hỗ trợ phải có cam kết kinh doanh đúng dịch vụ đã đăng ký, thời gian phục vụ liên tục duy trì tối thiểu 36 tháng kể từ ngày nhận hỗ trợ (trừ thiên tai, dịch bệnh phải tạm dừng hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền).

#### 4. Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kinh phí một lần sau khi mô hình đi vào hoạt động kinh doanh dịch vụ và được cơ quan có thẩm quyền công nhận đáp ứng điều kiện hỗ trợ.

b) Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã để thực hiện chi trả.

5. Quy trình, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 5. Hỗ trợ mô hình điểm du lịch cộng đồng**

#### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Ban quản lý du lịch cộng đồng triển khai mô hình điểm du lịch cộng đồng tại làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”.

#### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ mô hình điểm du lịch cộng đồng: 300 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ không quá 02 mô hình/làng.

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Điểm du lịch cộng đồng nằm trong danh mục địa điểm phát triển du lịch cộng đồng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Điểm du lịch cộng đồng có bãi đỗ xe, khu lễ tân đón tiếp khách, khu vệ sinh công cộng, có tối thiểu 02 dịch vụ phục vụ khách trải nghiệm trở lên, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020 - Du lịch cộng đồng - Yêu cầu về chất lượng dịch vụ;

c) Đối tượng hỗ trợ có cam kết kinh doanh đúng dịch vụ du lịch đã đăng ký, thời gian phục vụ khách du lịch liên tục tối thiểu 60 tháng kể từ ngày nhận hỗ trợ (trừ thiên tai, dịch bệnh phải tạm dừng hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền).

### 4. Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ một lần sau khi mô hình đi vào hoạt động đón khách du lịch, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo đủ điều kiện đón khách hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở dịch vụ du lịch khác theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đáp ứng điều kiện hỗ trợ.

b) Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã để thực hiện chi trả.

5. Quy trình, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

## **Điều 6. Hỗ trợ mô hình du lịch Homestay, Farmstay**

### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân triển khai mô hình xây dựng Homestay (khách lưu trú và trải nghiệm văn hoá sinh hoạt gia đình tại nhà dân), Farmstay (khách lưu trú và trải nghiệm các giá trị văn hoá bản địa tại nông trại) tại làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”.

### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Đối với loại hình Homestay xây dựng mới có quy mô đầu tư đáp ứng phục vụ từ 15 khách trở lên: 100 triệu đồng/cơ sở. Hỗ trợ không quá 03 mô hình/làng;

b) Đối với loại hình Farmstay kết hợp trải nghiệm nông nghiệp xây dựng mới có diện tích tối thiểu 0,5ha và có quy mô đầu tư đáp ứng phục vụ từ 30 khách trở lên: 300 triệu đồng/cơ sở. Hỗ trợ không quá 02 mô hình/làng.

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Homestay, farmstay được xây dựng trên địa bàn nằm trong danh mục địa điểm phát triển du lịch cộng đồng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Homestay, farmstay đáp ứng chất lượng dịch vụ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020 - Du lịch cộng đồng - Yêu cầu về chất lượng dịch vụ và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017 - Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê;

c) Đối tượng hỗ trợ có cam kết kinh doanh đúng dịch vụ du lịch đã đăng ký, thời gian phục vụ khách du lịch liên tục tối thiểu từ 60 tháng trở lên kể từ ngày nhận hỗ trợ (trừ thiên tai, dịch bệnh phải tạm dừng hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền).

#### 4. Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ một lần sau khi mô hình đi vào hoạt động, có thông báo đủ điều kiện hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đáp ứng điều kiện hỗ trợ;

b) Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã để thực hiện chi trả.

5. Quy trình, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 7. Hỗ trợ mô hình vườn sản xuất**

#### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Hộ gia đình, cá nhân thực hiện mô hình vườn sản xuất (trồng cây ăn quả, trồng cây dược liệu, trồng rau sạch, trồng hoa, cây cảnh) tại làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”.

#### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Vườn được tạo lập mới có quy mô trên 1.000m<sup>2</sup> trở lên: 50 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ không quá 03 mô hình/làng;

b) Vườn được tạo lập mới có quy mô từ 500m<sup>2</sup> đến 1.000m<sup>2</sup>: 30 triệu đồng/mô hình. Hỗ trợ không quá 05 mô hình/làng;

c) Nếu vườn được tạo lập mới có sản phẩm đăng ký thực hiện áp dụng sản xuất an toàn (hữu cơ, VietGAP hoặc tương đương): Mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này. Hỗ trợ không quá 03 mô hình/làng đối với vườn có quy mô trên 1.000m<sup>2</sup> trở lên và không quá 05 mô hình/làng đối với vườn có quy mô từ 500m<sup>2</sup> đến 1.000m<sup>2</sup>.

#### 3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Vườn được triển khai tại địa điểm được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện chấp thuận và đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch vườn được trưng bày công khai tại địa điểm triển khai.

- Tỷ lệ diện tích cây xanh trên tổng diện tích đất vườn tối thiểu 35%; tỷ lệ hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác trồng phủ cây xanh tối thiểu 80%;

không bố trí kết hợp chuồng trại chăn nuôi; cây trồng thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh, nằm trong danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh và lưu hành tại Việt Nam; có hệ thống tưới, tiêu khoa học và ít nhất có áp dụng một trong các ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến khác vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến;

b) Được chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản xuất an toàn (hữu cơ, VietGAP hoặc tương đương) đối với nội dung hỗ trợ nêu tại điểm c khoản 2 Điều này.

c) Đối tượng hỗ trợ có cam kết duy trì vườn tối thiểu 36 tháng kể từ ngày nhận hỗ trợ (trừ thiên tai, dịch bệnh phải tạm dừng hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền).

#### 4. Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kinh phí một lần sau khi mô hình hoàn thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đáp ứng điều kiện hỗ trợ.

b) Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã để thực hiện chi trả.

5. Quy trình, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 8. Hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc**

#### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là chủ sở hữu, người sử dụng nhà ở, nhà thờ họ thuộc danh mục công trình kiến trúc có giá trị (trừ công trình kiến trúc có giá trị đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa) cần bảo tồn và phát huy tại nơi thực hiện xây dựng "Làng văn hóa kiểu mẫu".

#### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ trùng tu, tu bổ nhà ở, nhà thờ họ: 200 triệu đồng/nhà;

b) Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo khuôn viên sân vườn: 20 triệu đồng/vườn.

#### 3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Nhà ở, nhà thờ họ thuộc danh mục công trình kiến trúc có giá trị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về kiến trúc;

b) Việc lập, thẩm định, thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về kiến trúc.

#### 4. Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kinh phí một lần và sau khi công tác trùng tu, tu bổ, tôn tạo hoàn thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đáp ứng điều kiện hỗ trợ;



b) Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã để thực hiện chi trả.

5. Quy trình, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo Phụ lục V kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 9. Hỗ trợ vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Vĩnh Phúc**

1. Đối tượng vay vốn:

a) Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân vay vốn để thực hiện mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 của Quy định này tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”.

2. Cơ chế ủy thác:

Ngân sách nhà nước cấp tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Vĩnh Phúc.

3. Lãi suất cho vay và lãi suất nợ quá hạn:

a) Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từng thời kỳ. Đối với các hộ gia đình, cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật áp dụng lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo.

b) Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.

4. Thời hạn cho vay:

Tối đa 60 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể được căn cứ vào nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn vay, chu kỳ sản xuất kinh doanh của đối tượng vay vốn, khả năng trả nợ của khách hàng.

5. Điều kiện cho vay:

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải có phương án sản xuất kinh doanh dịch vụ hoặc dự án phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được cơ quan cho vay thẩm định, đảm bảo khả thi, có khả năng trả nợ gốc và lãi đúng hạn.

b) Mức vốn vay trên 200 triệu đồng phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật.

6. Mức cho vay:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại các làng thực hiện “Làng văn hóa kiểu mẫu” có nhu cầu vay vốn để thực hiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Tối đa 200 triệu đồng.

b) Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vay vốn để thực hiện mô hình phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng thực hiện “Làng văn hóa kiểu mẫu”: Tối đa 2.000 triệu đồng.

7. Nguyên tắc cho vay:

a) Bảo đảm cho vay đúng đối tượng, công khai, minh bạch;

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân vay vốn phải có phương án hoặc dự án vay vốn khả thi sử dụng vốn vay đúng mục đích vay vốn, trả nợ đúng hạn cả gốc và lãi;

c) Tại thời điểm vay vốn cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng.

8. Việc quản lý lãi tiền vay, xử lý nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ bị rủi ro thực hiện theo quy định pháp luật.

9. Quy trình, thủ tục được thực hiện theo Phụ lục VI kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 10. Hỗ trợ lập quy hoạch**

1. Đối tượng hỗ trợ:

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” (nếu chưa có quy hoạch).

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Điều kiện hỗ trợ:

Nhiệm vụ lập quy hoạch, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

4. Phương thức hỗ trợ:

Kinh phí được ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện chuyển ngân sách cấp xã thực hiện; hoặc sử dụng kinh phí tài trợ lập quy hoạch do các tổ chức, cá nhân tài trợ trên nguyên tắc tự nguyện để thực hiện đồ án quy hoạch theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội**

1. Đối tượng hỗ trợ:

Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ ngân sách cấp huyện mức vốn không quá 25.000 triệu đồng/làng để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (trừ các

dự án thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh), trong đó công trình thiết chế văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng được hỗ trợ không quá 15.000 triệu đồng.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã có quyết định chủ trương đầu tư sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh theo nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiếp tục sử dụng nguồn vốn hỗ trợ theo mức vốn hỗ trợ đã được quyết định.

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chỉ được hỗ trợ nguồn vốn sau khi có dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

### 4. Phương thức hỗ trợ:

Nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

## **Điều 12. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích được xếp hạng**

### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Các di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh; trường hợp di tích nằm trong danh mục đầu tư tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng giai đoạn 2019-2025 thì thực hiện theo Nghị quyết này.

### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% kinh phí tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích được xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia (bao gồm các hạng mục công trình kiến trúc chính và sân, vườn, cổng, tường rào và hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên đồng bộ).

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

Có dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan; phù hợp với thứ tự ưu tiên đầu tư và khả năng cân đối vốn.

### 4. Phương thức hỗ trợ:

Kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia được cơ quan có thẩm quyền bố trí theo quy định của pháp luật.

## **Điều 13. Hỗ trợ duy trì thường xuyên hạ tầng, cảnh quan và môi trường**

### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có làng thực hiện “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh.

### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100 triệu đồng/làng/năm để thực hiện các nhiệm vụ gồm:

a) Mua thùng phân loại hoặc xây dựng bể, chế phẩm xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình;

b) Các hoạt động cải tạo, chỉnh trang, duy trì thường xuyên cảnh quan, hạ tầng và môi trường cần thiết khác theo phân cấp nhiệm vụ chi của cấp xã.

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

Các nội dung hỗ trợ phải có dự án hoặc dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 4. Phương thức hỗ trợ:

Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã để thực hiện.

## **Điều 14. Hỗ trợ phục dựng, bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống**

### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện phục dựng, bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống là di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”.

### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% kinh phí phục dựng, bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống là di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

Có kịch bản (hoặc phương án) và dự toán kinh phí phục dựng, bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống là di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục kiểm kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 4. Phương thức hỗ trợ:

Giao dự toán kinh phí cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện phục dựng, bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống tại các “Làng văn hóa kiểu mẫu”.

## **Điều 15. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao**

### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các hoạt động nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”.

## 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao: 50 triệu đồng/làng;

b) Hỗ trợ xây dựng tủ sách tại Nhà văn hóa: 30 triệu đồng/làng;

c) Hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao: 30 triệu đồng/làng/năm.

## 3. Điều kiện hỗ trợ:

Các nội dung hỗ trợ phải có dự án hoặc dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 4. Phương thức hỗ trợ:

Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã để thực hiện.

## **Điều 16. Hỗ trợ quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang**

### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Hộ gia đình, cá nhân có mộ riêng lẻ của người thân nằm trên phạm vi diện tích đất tự nhiên của làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” tự nguyện di chuyển mộ riêng lẻ theo kế hoạch về các nghĩa trang, nghĩa địa tập trung hiện hữu hoặc đã được quy hoạch.

Trường hợp mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, mộ chưa có người nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tìm hiểu thông tin, xác lập hồ sơ vị trí, địa điểm, hình dạng (ảnh chụp) mộ để thuê tổ chức, cá nhân làm dịch vụ di chuyển.

### 2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ di chuyển mộ riêng lẻ với mức bằng 100% kinh phí bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất (theo đơn giá hoặc chi phí do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thực hiện di chuyển).

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Việc di chuyển mộ nằm trong kế hoạch được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thông báo công khai để tuyên truyền, vận động người dân đăng ký thực hiện;

b) Mộ riêng lẻ được di chuyển vào các nghĩa trang, nghĩa địa tập trung hiện hữu hoặc đã được quy hoạch. Trong quá trình di chuyển phải bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

### 4. Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành việc di chuyển mộ riêng lẻ.

b) Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã thực hiện chi trả.

5. Quy trình, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 17. Hỗ trợ sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế để đảm bảo an toàn giao thông, cảnh quan**

1. Đối tượng hỗ trợ:

Chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế thực hiện di chuyển cột điện, đường dây điện hạ thế để đảm bảo an toàn giao thông, cảnh quan tại làng thực hiện xây dựng “Làng văn hoá kiểu mẫu” (trừ trường hợp thuộc đối tượng phải di chuyển để thực hiện các dự án đầu tư).

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% kinh phí di chuyển cột điện, đường dây điện hạ thế về vị trí yêu cầu (bao gồm cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại vị trí mới).

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Nằm trong kế hoạch di chuyển được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt;

b) Có phương án và dự toán di chuyển được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phương thức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành việc di chuyển.

b) Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã để chi trả.

5. Quy trình, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo phụ lục VIII kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 18. Hỗ trợ đào tạo nhân viên y tế thôn, tổ dân phố đạt chuẩn do Bộ Y tế quy định**

1. Đối tượng hỗ trợ:

Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố tại làng thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, đào tạo do Bộ Y tế quy định.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo và các chi phí hợp lệ khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền khi tham dự khóa đào tạo theo khung chương trình đào tạo của Bộ Y tế quy định.

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

Cá nhân được đào tạo phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ là nhân viên y tế thôn, tổ dân phố tối thiểu 36 tháng kể từ ngày được cấp chứng nhận đào tạo (trừ trường hợp bất khả kháng); đơn cam kết được thực hiện khi đăng ký tham dự khóa đào tạo.

### 4. Phương thức hỗ trợ:

Kinh phí ngân sách tỉnh giao dự toán cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các lớp đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định.

### **Điều 19. Hỗ trợ tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư**

#### 1. Đối tượng hỗ trợ:

Hộ chăn nuôi gia súc và động vật khác trong chăn nuôi (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường) tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”; đi thuê chuồng trại chăn nuôi tại các khu vực được phép chăn nuôi để tiếp tục sản xuất chăn nuôi.

#### 2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ cho hộ chăn nuôi 0,5 triệu đồng/m<sup>2</sup> chuồng nuôi, nhưng không quá 120 triệu đồng/01 hộ chăn nuôi đối với các hộ chăn nuôi tự tháo dỡ chuồng nuôi hoặc tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi.

b) Đối với hộ chăn nuôi tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư và đi thuê chuồng trại chăn nuôi tại các khu vực được phép chăn nuôi để tiếp tục sản xuất chăn nuôi, ngoài hưởng mức hỗ trợ tại điểm a khoản 2 Điều này còn được hưởng hỗ trợ thuê chuồng trại với mức cụ thể như sau:

- Đối với trâu, bò hỗ trợ tối đa: Trâu, bò thịt: 150.000 đồng/con/tháng thực nuôi; Bò sữa: 300.000 đồng/con/tháng thực nuôi.

- Đối với lợn hỗ trợ tối đa: Lợn thịt: 30.000 đồng/con/tháng thực nuôi; Lợn nái: 200.000 đồng/con/tháng thực nuôi.

- Thời gian hỗ trợ: Không quá 36 tháng kể từ khi vào đàn lứa đầu tiên.

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với các hộ chăn nuôi dừng hoạt động chăn nuôi:

- Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi về diện tích, số lượng đàn vật nuôi và dự kiến thời gian chấm dứt hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Hộ chăn nuôi tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư (trừ trường hợp phải di dời để thực hiện các dự án đầu tư).

b) Đối với hộ chăn nuôi tại điểm b khoản 2 điều này, ngoài đáp ứng các điều kiện tại điểm a khoản 3 Điều này, còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hợp đồng thuê chuồng trại chăn nuôi hợp pháp với chủ chuồng trại tại khu vực được phép chăn nuôi trên địa bàn Vĩnh Phúc.

- Số lượng vật nuôi được hỗ trợ phải được đại diện của Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận và không vượt quá số lượng tại thời điểm khai báo chăn nuôi.

#### 4. Phương thức hỗ trợ:

a) Đối với hộ chăn nuôi tại điểm a khoản 2 Điều này: Hỗ trợ một lần sau khi hộ chăn nuôi hoàn thành việc tháo dỡ chuồng trại chăn nuôi hoặc tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi.

b) Đối với hộ chăn nuôi tại điểm b khoản 2 Điều này được hỗ trợ sau khi có nghiệm thu số lượng vật nuôi thực tế và kết quả thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Kinh phí hỗ trợ được ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và chuyển ngân sách cấp xã để chi trả.

5. Trường hợp trong “Làng văn hóa kiểu mẫu” có khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời hộ chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thì áp dụng chính sách hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND.

6. Quy trình, thủ tục hỗ trợ: Được thực hiện theo Phụ lục IX kèm theo Nghị quyết này./.



**Phụ lục I**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN MÔ HÌNH KINH DOANH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI**

**1. Thủ tục hành chính đăng ký thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại**

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đăng ký thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại theo Mẫu số 1.1) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và tổng hợp (Nếu số lượng mô hình đăng ký thực hiện vượt số lượng mô hình theo Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đề xuất lựa chọn mô hình) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã gửi, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và ban hành văn bản chấp thuận để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được thực hiện mô hình; giao Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo đến tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã đăng ký mô hình và công khai tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố nơi thực hiện “Làng văn hóa kiểu mẫu”. Trường hợp mô hình không được chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</p>
5	Thời hạn giải quyết	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đăng ký thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại theo Mẫu số 1.1
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đăng ký thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại theo Mẫu số 1.1
9	Kết quả thực hiện	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được thực hiện mô hình

## 2. Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại theo Mẫu số 1.2) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ. Trong quá trình thẩm định có thể mời các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.</p> <p>c) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí cho ngân sách cấp xã để chi hỗ trợ. Trường hợp mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo nêu rõ lý do.</p> <p>d) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền hỗ trợ cho chủ mô hình theo quy định.</p>
5	Thời hạn giải quyết	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại theo Mẫu số 1.2
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại theo Mẫu số 1.2
9	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí. Thông báo mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ MÔ HÌNH ĐIỂM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

### 1. Thủ tục hành chính đăng ký thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Ban quản lý du lịch cộng đồng
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Ban quản lý du lịch cộng đồng nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng theo Mẫu số 2.1) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và tổng hợp (Nếu số lượng mô hình đăng ký thực hiện vượt số lượng mô hình theo Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đề xuất lựa chọn mô hình) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và ban hành văn bản chấp thuận để Ban quản lý du lịch cộng đồng được thực hiện mô hình. Trường hợp mô hình không được chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</p>
5	Thời hạn giải quyết	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đăng ký thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng theo Mẫu số 2.1
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đăng ký thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng theo Mẫu số 2.1
9	Kết quả thực hiện	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận để Ban quản lý du lịch cộng đồng được thực hiện mô hình

## 2. Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ mô hình điểm du lịch cộng đồng

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Ban quản lý du lịch cộng đồng, tổ chức, hộ gia đình cá nhân
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Ban quản lý du lịch cộng đồng nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng theo Mẫu số 2.2) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ. Trong quá trình thẩm định có thể mời các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.</p> <p>b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí cho ngân sách cấp xã để chi hỗ trợ. Trường hợp mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo nêu rõ lý do.</p> <p>c) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền hỗ trợ cho chủ mô hình theo quy định.</p>
5	Thời hạn giải quyết	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	<p>1. Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng theo Mẫu số 2.2</p> <p>2. Minh chứng về đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia về du lịch cộng đồng - Yêu cầu về chất lượng dịch vụ (TCVN 13259:2020).</p>

7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng theo Mẫu số 2.2
9	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ. Thông báo mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ.

### III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN MÔ HÌNH DU LỊCH HOMESTAY, FARMSTAY

#### 1. Thủ tục hành chính đăng ký thực hiện mô hình du lịch homestay, farmstay

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đăng ký thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay theo Mẫu số 3.1) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp (Nếu số lượng mô hình đăng ký thực hiện vượt số lượng mô hình theo Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đề xuất lựa chọn mô hình) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả).</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và ban hành văn bản chấp thuận để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được thực hiện mô hình; giao Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo đến tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã đăng ký mô hình và công khai tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố nơi thực hiện “Làng văn hóa kiểu mẫu”. Trường hợp mô hình không được chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</p>

5	Thời hạn giải quyết	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đăng ký thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay theo Mẫu số 3.1
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đăng ký thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay theo Mẫu số 3.1
9	Kết quả thực hiện	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được thực hiện mô hình

### 3. Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ mô hình du lịch homestay, farmstay

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay theo Mẫu số 3.2) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả).</p> <p>b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ. Trong quá trình thẩm định có thể mời các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.</p> <p>b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí cho ngân sách cấp xã để chi hỗ trợ. Trường hợp mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo nêu rõ lý do.</p> <p>c) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ</p>

		và kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền hỗ trợ cho chủ mô hình theo quy định.
5	Thời hạn giải quyết	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay theo Mẫu số 3.2
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	1. Đơn đăng ký thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay theo Mẫu số 3.2 2. Minh chứng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13259:2020 - Du lịch cộng đồng - Yêu cầu về chất lượng dịch vụ và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017 - Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê
9	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ. Thông báo mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ.

#### IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN MÔ HÌNH XÂY DỰNG VƯỜN SẢN XUẤT

##### 1. Thủ tục hành chính đăng ký thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Hộ gia đình, cá nhân
4	Trình tự thực hiện	1. Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đăng ký thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất theo Mẫu số 4.1) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và tổng hợp (Nếu số lượng mô hình đăng ký thực hiện vượt số lượng mô hình theo Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đề xuất lựa chọn mô hình) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp huyện có

		trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và ban hành văn bản chấp thuận đề hộ gia đình, cá nhân được thực hiện mô hình. Trường hợp mô hình không được chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
5	Thời hạn giải quyết	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đăng ký thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất theo Mẫu số 4.1
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đăng ký thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất theo Mẫu số 4.1
9	Kết quả thực hiện	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề Hộ gia đình, cá nhân được thực hiện mô hình

## **2. Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ mô hình xây dựng vườn sản xuất**

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Hộ gia đình, cá nhân
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất theo Mẫu số 4.2) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ. Trong quá trình thẩm định có thể mời các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.</p> <p>b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí cho ngân sách cấp xã để chi hỗ</p>



		trợ. Trường hợp mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo nêu rõ lý do. c) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền hỗ trợ cho chủ mô hình theo quy định.
5	Thời hạn giải quyết	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất theo Mẫu số 4.2
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất theo Mẫu số 4.2
9	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ. Thông báo mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ.

## V. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NHÀ CÓ GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC

### 1. Thủ tục hành chính đăng ký thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc

10	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
11	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
12	Đối tượng	Hộ gia đình, cá nhân
13	Trình tự thực hiện	<p>1. Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đăng ký thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc theo Mẫu số 5.1) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và ban hành văn bản</p>

		chấp thuận để hộ gia đình, cá nhân được thực hiện. Trường hợp mô hình không được chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
14	Thời hạn giải quyết	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
15	Thành phần hồ sơ	Đơn đăng ký thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc theo Mẫu số 5.1
16	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
17	Mẫu đơn	Đơn đăng ký thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc theo Mẫu số 5.1
18	Kết quả thực hiện	Văn bản chấp thuận để hộ gia đình, cá nhân được thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc hoặc không chấp thuận

## 2. Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc

10	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
11	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
12	Đối tượng	Hộ gia đình, cá nhân
13	Trình tự thực hiện	<p>1. Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc theo Mẫu số 5.2) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ. Trong quá trình thẩm định có thể mời các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.</p> <p>c) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí cho ngân sách cấp xã để chi hỗ</p>

		trợ. Trường hợp mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo nêu rõ lý do. d) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền hỗ trợ cho chủ mô hình theo quy định.
14	Thời hạn giải quyết	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
15	Thành phần hồ sơ	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc theo Mẫu số 5.2
16	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
17	Mẫu đơn	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc theo Mẫu số 5.2
18	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ. Thông báo mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ.

**VI. QUY TRÌNH, THỦ TỤC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VAY VỐN ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ THÔNG QUA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VĨNH PHÚC**

2	Cơ quan giải quyết thủ tục hỗ trợ cho vay	- Ủy ban nhân dân cấp xã. - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đối với vay vốn tại thành phố Vĩnh Yên. - Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội đối với vay vốn tại các huyện, thành phố Phúc Yên.
3	Cách thức thực hiện thủ tục	Trực tiếp
4	Đối tượng	Cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân vay vốn (người vay vốn)
5	Trình tự thực hiện	1. Người vay vốn nộp hồ sơ (đơn đề nghị vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo Mẫu số 6.1) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và trả lời Người vay vốn trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 2. Sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đơn, Người vay vốn nộp hồ sơ (đơn đề nghị vay vốn theo Mẫu số 6.1) tại Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã

		hội Vĩnh Phúc (nếu vay trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên) hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội các huyện, thành phố Phúc Yên (vay trên địa bàn thành phố Phúc Yên và các huyện) có trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện cho vay vốn theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của người vay; thông báo từ chối cho vay (ghi rõ lý do) đến người vay và Ủy ban nhân dân cấp xã. Đồng thời, thông báo kết quả cho vay đến Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cho vay.
6	Thời hạn giải quyết	Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
7	Thành phần hồ sơ	1. Đơn đề nghị vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo Mẫu số 6.1 2. Hồ sơ vay vốn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Vĩnh Phúc.
8	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
11	Mẫu đơn	Đơn đề nghị vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo Mẫu số 6.1
12	Kết quả thực hiện	- Thông báo kết quả cho vay; hợp đồng tín dụng. - Thông báo từ chối cho vay.

## VII. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TẬP CÁC MỘ RIÊNG LẺ VỀ NGHĨA TRANG

### 1. Thủ tục hành chính đăng ký thực hiện quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân
4	Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đăng ký thực hiện quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang theo Mẫu số 7.1) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết

		<p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định và ban hành văn bản chấp thuận để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang. Trường hợp không được chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</p>
5	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đăng ký thực hiện quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang theo Mẫu số 7.1
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đăng ký thực hiện quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang theo Mẫu số 7.1
9	Kết quả thực hiện	Văn bản chấp thuận để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được thực hiện hoặc không chấp thuận

## **2. Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang**

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang theo Mẫu số 7.2) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ</p>

		<p>chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ.</p> <p>b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí cho ngân sách cấp xã để chi hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo nêu rõ lý do.</p> <p>c) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền hỗ trợ theo quy định.</p>
5	Thời hạn giải quyết	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang theo Mẫu số 7.2
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang theo Mẫu số 7.2
9	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ. Thông báo nếu không đủ điều kiện hỗ trợ.

## VIII. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN SẮP XẾP LẠI CÁC CỘT ĐIỆN, ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN HẠ THẾ

### 1. Thủ tục hành chính đăng ký thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế nộp hồ sơ (đơn đăng ký thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế theo Mẫu số 8.1) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp</p>

		<p>xã có trách nhiệm tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định và ban hành văn bản chấp thuận để chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế. Trường hợp không được chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</p>
5	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đăng ký thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế theo Mẫu số 8.1
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đăng ký thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế theo Mẫu số 8.1
9	Kết quả thực hiện	Văn bản chấp thuận để Chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế được thực hiện hoặc không chấp thuận.

## **2. Thủ tục hành chính thực hiện chính sách hỗ trợ sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế**

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế theo Mẫu số 8.2) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ. Trong quá trình thẩm định có thể mời các sở, ngành và các</p>

		<p>cơ quan có liên quan.</p> <p>c) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí cho ngân sách cấp xã để chi hỗ trợ. Trường hợp mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo nêu rõ lý do.</p> <p>d) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt mô hình đủ điều kiện hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền hỗ trợ cho chủ mô hình theo quy định.</p>
5	Thời hạn giải quyết	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế theo Mẫu số 8.2
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế theo Mẫu số 8.2
9	Kết quả thực hiện	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ. Thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ.

## **IX. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỰ NGUYỆN DỪNG HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI TRONG KHU DÂN CƯ**

### **1. Thủ tục hành chính tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư**

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Hộ chăn nuôi
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Hộ chăn nuôi nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 9.1) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ</p>



		<p>chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ. Trong quá trình thẩm định có thể mời các sở, ngành và các cơ quan có liên quan.</p> <p>b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt hộ chăn nuôi đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí cho ngân sách cấp xã để chi hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo nêu rõ lý do.</p> <p>c) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt hộ chăn nuôi đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền hỗ trợ cho hộ chăn nuôi theo quy định.</p>
5	Thời hạn giải quyết	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	Đơn đề nghị tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư và đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 9.1
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư và đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 9.1
9	Kết quả thực hiện	Quyết phê duyệt hộ chăn nuôi đủ điều kiện hỗ trợ và bổ sung kinh phí hỗ trợ. Thông báo hộ chăn nuôi không đủ điều kiện hỗ trợ.

## **2. Thủ tục hành chính hỗ trợ thuê chuồng trại chăn nuôi tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”**

1	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp
3	Đối tượng	Hộ chăn nuôi
4	Trình tự thực hiện	<p>1. Hộ chăn nuôi nộp hồ sơ (đơn đề nghị hỗ trợ thuê chuồng trại chăn nuôi theo Mẫu số 9.2 và hợp đồng thuê chuồng trại chăn nuôi) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhận kết quả trả lời trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trình tự và trách nhiệm giải quyết</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận và tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân cấp</p>

		<p>huyện.</p> <p>b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện hỗ trợ.</p> <p>c) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt hộ chăn nuôi đủ điều kiện hỗ trợ và bố trí kinh phí cho ngân sách cấp xã để chi hỗ trợ. Trường hợp mô hình không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo nêu rõ lý do.</p> <p>d) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt hộ chăn nuôi đủ điều kiện hỗ trợ và bổ sung kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả tiền hỗ trợ cho hộ chăn nuôi theo quy định.</p>
5	Thời hạn giải quyết	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6	Thành phần hồ sơ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị hỗ trợ thuê chuồng trại chăn nuôi theo Mẫu số 9.2</li> <li>2. Hợp đồng thuê chuồng trại chăn nuôi.</li> </ol>
7	Số lượng bộ hồ sơ	01 (bộ)
8	Mẫu đơn	Đơn đề nghị hỗ trợ thuê chuồng trại chăn nuôi theo Mẫu số 9.2
9	Kết quả thực hiện	<p>Quyết phê duyệt hộ chăn nuôi đủ điều kiện hỗ trợ và bổ sung kinh phí hỗ trợ.</p> <p>Thông báo hộ chăn nuôi không đủ điều kiện hỗ trợ.</p>

**Phụ lục II**

**MẪU ĐƠN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

**Mẫu 1.1- Đơn đăng ký thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
- Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đăng ký thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên mô hình đăng ký:** .....

**2. Địa điểm nghiên cứu thực hiện mô hình:**

- Địa điểm (ghi tên địa điểm dự kiến thực hiện):.....

- Quyền sử dụng sở hữu đất, nhà để thực hiện mô hình: .....

- Diện tích sàn dự kiến để thực hiện mô hình: .....

**3. Dự kiến thời gian hoàn thành mô hình (Ghi rõ thời gian dự kiến đưa mô hình vào khai thác, sử dụng):** .....

**4. Cam kết:** Tôi cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 1.2- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
 - Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ thực hiện mô hình kinh doanh dịch vụ thương mại tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên mô hình:** .....

**2. Địa điểm thực hiện mô hình:**

- Địa điểm (*ghi tên địa điểm thực hiện*).....

- Diện tích sàn để thực hiện mô hình: .....

**3. Thời gian hoàn thành mô hình** (*Ghi rõ thời gian đưa mô hình vào khai thác, sử dụng*): .....

**4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ:**

*Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân căn cứ mô hình đã thực hiện để giải trình việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này kèm theo các tài liệu chứng minh.*

**5. Số tiền đề nghị hỗ trợ:** .....

**6. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ:**

Chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng:.....Chi nhánh:.....

**7. Cam kết:** Tôi cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 2.1- Đơn đăng ký thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**Thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
 - Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện Ban quản lý du lịch cộng đồng):.....
- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đăng ký thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên mô hình đăng ký:** .....

**2. Địa điểm nghiên cứu thực hiện mô hình:**

Địa điểm (ghi tên địa điểm dự kiến thực hiện):.....

**3. Dự kiến thời gian hoàn thành mô hình (Ghi rõ thời gian dự kiến đưa mô hình vào khai thác, sử dụng):** .....

**4. Cam kết:** Ban quản lý du lịch cộng đồng cá nhân xin cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 2.2- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Hỗ trợ thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
 - Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện Ban quản lý du lịch cộng đồng):.....
- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: .....

Tôi (Người đại diện Ban quản lý du lịch cộng đồng), làm đơn này đề nghị được hỗ trợ thực hiện mô hình điểm du lịch cộng đồng tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên mô hình:** .....

**2. Địa điểm thực hiện mô hình:**

Địa điểm (*ghi tên địa điểm thực hiện*).....

**3. Thời gian hoàn thành mô hình:** .....

**4. Thời gian bắt đầu hoạt động:** .....

**5. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ:**

*Ban quản lý du lịch cộng đồng căn cứ mô hình đã thực hiện để giải trình việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này kèm theo các tài liệu chứng minh.*

**6. Số tiền đề nghị hỗ trợ:**.....

**7. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ:**

Chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng:.....Chi nhánh:.....

**6. Cam kết:** Chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 3.1- Đơn đăng ký thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**Thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
 - Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân ):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đăng ký thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên mô hình đăng ký:** .....

**2. Địa điểm nghiên cứu thực hiện mô hình:**

- Địa điểm (*ghi tên địa điểm dự kiến thực hiện*):.....

- Quyền sử dụng, sở hữu đất, nhà (thuộc sở hữu, đi thuê,...) để thực hiện mô hình: .....

- Diện tích dự kiến thực hiện mô hình: .....

**3. Dự kiến thời gian hoàn thành mô hình** (*Ghi rõ thời gian dự kiến đưa mô hình vào khai thác, sử dụng*): .....

**4. Cam kết:**

Tôi cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 3.2- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Hỗ trợ thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
 - Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ thực hiện mô hình du lịch Homestay, Farmstay tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên mô hình:** .....

**2. Địa điểm thực hiện mô hình:**

- Địa điểm (*ghi tên địa điểm thực hiện*).....

- Quyền sử dụng, sở hữu đất, nhà (thuộc sở hữu, đi thuê,...) để thực hiện mô hình: .....

- Diện tích thực hiện mô hình: .....

**3. Thời gian hoàn thành mô hình** (*Ghi rõ thời gian đưa mô hình vào khai thác, sử dụng*): .....

**4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ:**

*Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân căn cứ mô hình đã thực hiện để giải trình việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này kèm theo các tài liệu chứng minh.*

**5. Số tiền đề nghị hỗ trợ:**.....

**6. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ:**

Chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng:.....Chi nhánh:.....



**6. Cam kết:** Tôi cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 4.1- Đơn đăng ký thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**Thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
 - Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đăng ký thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên mô hình đăng ký:** .....

**2. Địa điểm nghiên cứu thực hiện mô hình:**

- Địa điểm (ghi tên địa điểm dự kiến thực hiện):.....

- Quyền sử dụng đất để thực hiện mô hình: .....

- Diện tích vườn dự kiến để thực hiện mô hình: .....

**3. Dự kiến thời gian hoàn thành mô hình (Ghi rõ thời gian dự kiến đưa mô hình vào khai thác, sử dụng):** .....

**4. Cam kết:** Tôi cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 4.2- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Hỗ trợ thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
 - Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ thực hiện mô hình xây dựng vườn sản xuất tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên mô hình:** .....

**2. Địa điểm thực hiện mô hình:**

- Địa điểm (*ghi tên địa điểm thực hiện*):.....

- Quyền sử dụng đất để thực hiện mô hình: .....

- Diện tích sàn để thực hiện mô hình: .....

**3. Thời gian hoàn thành mô hình** (*Ghi rõ thời gian đưa mô hình vào khai thác, sử dụng*): .....

**4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ:**

*Hộ gia đình, cá nhân căn cứ mô hình đã thực hiện để giải trình việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này kèm theo các tài liệu chứng minh.*

**5. Số tiền đề nghị hỗ trợ:**.....

**6. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ:**

Chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng:..... Chi nhánh:.....

**7. Cam kết:** Tôi cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 5.1- Đơn đăng ký thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
- Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đăng ký thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên nhà đăng ký (nhà ở, nhà thờ họ, vườn): .....**

**2. Địa điểm nghiên cứu thực hiện mô hình:**

- Địa điểm (ghi tên địa điểm dự kiến thực hiện): .....

- Quyền sử dụng, sở hữu đất, nhà (thuộc sở hữu, đi thuê,...) để thực hiện mô hình: .....

**3. Nội dung đăng ký (Ghi rõ trùng tu, tu bổ nhà ở, nhà thờ họ; tu bổ, tôn tạo khuôn viên sân vườn): .....**

**4. Dự kiến thời gian hoàn thành (Ghi rõ thời gian dự kiến đưa mô hình vào khai thác, sử dụng): .....**

**5. Cam kết:** Tôi cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 5.2- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ thực hiện mô hình bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
- Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình/cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ thực hiện mô hình bảo vệ và phát huy giá trị nhà có giá trị kiến trúc tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Tên nhà** (nhà ở, nhà thờ họ, vườn): .....

**2. Địa điểm thực hiện:** (Ghi tên địa điểm thực hiện).....

**3. Thời gian hoàn thành:** .....

**4. Nội dung đã thực hiện** (Ghi rõ trùng tu, tu bổ nhà ở, nhà thờ họ; tu bổ, tôn tạo khuôn viên sân vườn): .....

**5. Số tiền đề nghị hỗ trợ:** .....

**6. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ:**

Chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng:.....Chi nhánh:.....

**7. Cam kết:**

Tôi (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân) cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 6.1- Đơn đề nghị vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Vĩnh Phúc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Vĩnh Phúc**

Kính gửi<sup>1</sup>:.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của cơ sở sản xuất kinh doanh /đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

- Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có):

Người khuyết tật theo Giấy xác nhận khuyết tật số..... do Ủy ban nhân dân xã ..... cấp ngày .....

Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ xây dựng "Làng Văn hoá kiểu mẫu" trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030. Tôi (Người đại diện theo pháp luật của cơ sở sản xuất kinh doanh/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân) làm đơn này đề nghị vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Vĩnh Phúc theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Nơi thực hiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: .....

2. Vốn thực hiện dự án: .....đồng, trong đó: Vốn tự có:.....đồng

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: .....đồng

(Bằng chữ: .....).

Để sử dụng vào mục đích cụ thể như sau:

Số TT	Mục đích sử dụng vốn vay	Số lượng	Thành tiền (đồng)

<sup>1</sup> Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đối với vay vốn tại thành phố Vĩnh Yên. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội đối với vay vốn tại các huyện, thành phố Phúc Yên.

Thời hạn vay: ..... Tháng. Trả gốc: ..... Trả lãi: .....

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Mẫu 7.1- Đơn đăng ký thực hiện Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**Thực hiện Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
 - Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đăng ký thực hiện Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Phương án thực hiện và dự toán kinh phí quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang nhân dân hiện hữu hoặc địa điểm quy hoạch:**

Số TT	Mộ cần quy tập (ghi rõ mối quan hệ hoặc mộ vô chủ)	Địa điểm hiện tại	Địa điểm dự kiến quy tập	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)
1	Ông Nguyễn Văn A (ví dụ bố đẻ)			
....				

**3. Dự kiến thời gian hoàn thành (Ghi rõ thời gian):.....**

**4. Cam kết:** Tôi (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân) cam kết mộ cần quy tập nêu trên không có tranh chấp và cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn**  
 (Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 7.2- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Hỗ trợ thực hiện Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
- Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện theo pháp luật của tổ chức/đại diện cho hộ gia đình hoặc cá nhân):.....

- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ thực hiện Quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Phương án thực hiện và dự toán kinh phí quy tập các mộ riêng lẻ về nghĩa trang nhân dân hiện hữu hoặc địa điểm quy hoạch:**

Số TT	Mộ cần quy tập (ghi rõ mối quan hệ hoặc mộ vô chủ)	Địa điểm ban đầu	Địa điểm quy tập	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)
1	Ông Nguyễn Văn A (ví dụ bố đẻ)			
.....				

**2. Thời gian hoàn thành việc di chuyển mộ riêng lẻ (Ghi rõ thời gian hoàn thành):** .....

**3. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ:**

Chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng:.....Chi nhánh:.....

**4. Cam kết:** Tôi cam kết hoàn thành việc di chuyển mộ riêng lẻ và chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 8.1- Đơn đăng ký thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**Thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
 - Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện Chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế):.....
- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đăng ký thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Phương án thực hiện và dự toán kinh phí sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế:**

Số TT	Cột điện cần sắp xếp lại (ghi rõ ký hiệu, vị trí)	Phương án di chuyển	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)
1	Cột điện		
.....			
2	Đường dây		
.....			

**3. Dự kiến thời gian hoàn thành (Ghi rõ thời gian):.....**

**4. Cam kết:** Chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế cam kết thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế và cam kết chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 8.2- Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Hỗ trợ thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
- Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện Chủ sở hữu hệ thống điện hạ thế):.....
- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ thực hiện sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Phương án thực hiện và dự toán kinh phí sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế:**

Số TT	Cột điện cần sắp xếp lại (ghi rõ ký hiệu, vị trí)	Phương án di chuyển	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)
1	Cột điện		
.....			
.....			
.....			
2	Đường dây		
.....			
.....			
.....			

**2. Thời gian hoàn thành việc sắp xếp lại các cột điện, đường dây điện hạ thế (Ghi rõ thời gian hoàn thành):** .....

**3. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ:**

Chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng:.....Chi nhánh:.....

**4. Cam kết:** Chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Mẫu 9.1- Đơn đề nghị hỗ trợ việc dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Hỗ trợ việc dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư**  
**tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
- Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện cho hộ gia đình):.....
- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ việc dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Kê khai diện tích và số lượng đàn vật nuôi**

Số TT	Loại vật nuôi	Số lượng (con)	Diện tích nền chuồng nuôi (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Trâu, bò			
2	Lợn các loại			
3				
...				
...				
...				
...				
<b>Tổng cộng</b>				

**2. Đề nghị nhà nước hỗ trợ số tiền do tự nguyện dừng hoạt động chăn nuôi số tiền như sau:**

**3. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ:**

Chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng:.....Chi nhánh:.....

**4. Cam kết:** Tôi xin cam kết chấm dứt hoạt động chăn nuôi và chỉ nhận hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Mẫu 9.2- Đơn đề nghị hỗ trợ thuê chuồng trại chăn nuôi tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ thuê chuồng trại chăn nuôi  
tại nơi thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu”**

Kính gửi: - Ủy ban nhân huyện/thành phố.....  
- Ủy ban nhân xã/phường, thị trấn.....

- Họ và tên (Người đại diện cho hộ gia đình):.....
- Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ: Thôn/tổ dân phố..., xã..., huyện/thành phố.... tỉnh Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: .....

Sau khi được tìm hiểu Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng “Làng văn hóa kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, Tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ thuê chuồng trại chăn nuôi tại Làng văn hóa kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

**1. Kê khai diện tích và số lượng đàn vật nuôi**

Số TT	Loại vật nuôi	Số lượng (con)	Diện tích nền chuồng nuôi (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Trâu, bò			
2	Lợn các loại			
3				
...				
<b>Tổng cộng</b>				

**2. Đề nghị nhà nước hỗ trợ số tiền cho việc thuê chuồng trại chăn nuôi (nếu có) như sau: .....**

**3. Thông tin tài khoản nhận hỗ trợ:**

Chủ tài khoản:.....

Tại ngân hàng:.....Chi nhánh:.....

**4. Cam kết:** Tôi xin cam kết chấm dứt hoạt động chăn nuôi tại làng tại Làng văn hóa kiểu mẫu và chỉ nhận hỗ trợ thuê chuồng trại chăn nuôi nếu đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Trưởng  
thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND  
xã, phường, thị trấn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

